

Seri ZAXIS -5G**ZAXIS470**

Công suất động cơ
Dung tích gầu
Trọng lượng vận hành

235 kW (315 HP)
1.9 m³ - 2.1m³
45 600 kg

Chiều dài cần
Chiều dài tay đòn
Đổi trọng

7.0 m (loại H)
3.4 m (loại H)
9 080 kg



Hình ảnh minh họa có thể chứa một số trang bị tùy chọn.



- > Hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt
- > Động cơ kim phun thường, thích hợp điều kiện thị trường Việt Nam
- > Cabin OPG - Thiết kế chống vật liệu rơi
- >  Hệ thống giám sát toàn bộ tình trạng thiết bị từ xa

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ZX470-5G

ĐỘNG CƠ

Model	Isuzu AA-6WG1TQA
Loại	4 kì, làm mát bằng nước, phun trực tiếp
Nạp khí	Turbo tăng áp
Số xi lanh	6
Công suất định mức	
ISO 9249, net	Mode H/P:
(có quạt làm mát)	235 kW (315 HP) ở 1800 vòng/phút
SAE J1349, net	Mode H/P:
(có quạt làm mát)	231 kW (310 HP) ở 1800 vòng/phút
Mô men xoắn cực đại.....	1275 Nm (130.0 kgfm) ở 1500 vòng/phút
Dung tích xi lanh	15.681 lít
Đường kính x Hành trình	147 mm x 154 mm
Ắc quy	2x 12 V / 170 Ah

HỆ THỐNG THỦY LỰC

Bơm thủy lực	
Bơm chính	2 bơm piston hướng trục thay đổi lưu lượng
Lưu lượng tối đa	2 x 360 lít/phút
Bơm điều khiển	1 bơm bánh răng
Lưu lượng tối đa	30 lít/phút

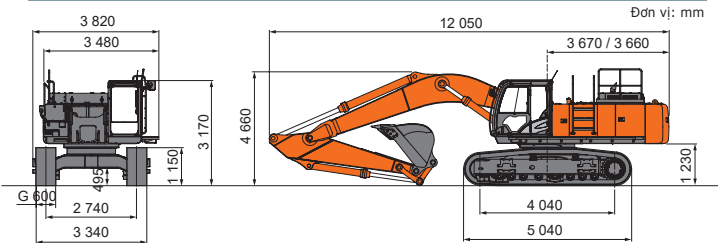
Mô tơ thủy lực	
Di chuyển	2 mô tơ piston hướng trục + phanh đỗ
Quay toa	2 mô tơ piston hướng trục

Các xi lanh thủy lực			
	Số lượng	Đường kính	Đ. kính phần ty
Cần	2	170 mm	115 mm
Tay đòn	1	190 mm	130 mm
Gầu	1	170 mm	120 mm

KHUNG GẮM

Tốc độ di chuyển	Nhanh : 0 đến 5.1 km/h
	Chậm : 0 đến 3.8 km/h
Lực phát động di chuyển (max)	329 kN (33 600 kgf)
Khả năng leo dốc	70% (35 độ)

KÍCH THƯỚC



CẤU TRÚC PHÍA TRÊN

Quay toa	
Tốc độ quay toa	9 vòng/phút

Cabin vận hành	
Cabin rộng rãi, độc lập, rộng 1025 mm, cao 1675mm	

CÁC LỰC XÚC ĐÀO

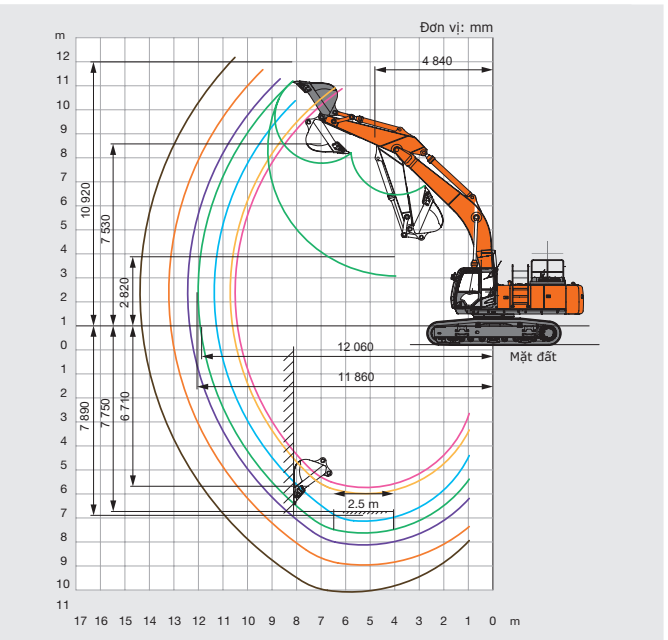
Chiều dài tay đòn	3.2 m (H)
Lực đào của gầu (*ISO)	286 kN (29 230 kgf)
Lực đào của gầu (*SAE: PCSA)	256 kN (26 140 kgf)
Lực của tay nâng (*ISO)	222 kN (22 640 kgf)
Lực của tay nâng (*SAE: PCSA)	215 kN (21 920 kgf)

* Ở chế độ Power Boost.

LƯỢNG NHỚT BẢO DƯỠNG

Thùng nhiên liệu	705.0 lít
Nước làm mát động cơ	61.0 lít
Nhớt động cơ	55.0 lít
Bộ giảm tốc quay toa (mỗi bên).....	6.5 lít
Hộp số di chuyển (mỗi bên)	11.0 lít
Hệ thống thủy lực	510.0 lít
Thùng nhớt thủy lực	310.0 lít

PHẠM VI LÀM VIỆC



Đặc tính kỹ thuật của thiết bị có thể thay đổi mà không báo trước.

TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM



TRỤ SỞ CHÍNH
ĐC: 990 - Xa lộ Hà Nội, Kp. 2, P. Bình Đa
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (0251) 383 1615 | MST: 3600437439
vinhphu@vitrac.vn www.vitrac.vn
www.facebook.com/vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S ĐÀ NẴNG
ĐC: 150, QL14B, Thôn Thạch Nham Đông,
Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
ĐT: (023) 6364 4794
vinhphudanang@vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S HÀ NỘI
ĐC: Lô 1, Khu Công Nghiệp Quang Minh,
Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội
ĐT: (024) 3556 22 77
vinhphuhanoi@vitrac.vn